

Câu 1: kn chủ nghĩa mac-lênin. Tại sao nói sự ra đời của chủ nghĩa Mác –lenin là tất yếu l/sử?

TL:

khái niệm: cn mac lênin là hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của c.Mác, ph.Ăngghen và sự pt của V.I.Lênin, dk hình thành và pt trên cơ sở kế thừa những giá trị tư tğ? Nhân loại và tổng kết thực tiễn thời đại, là thế giới quan, phương pháp luận phổ biến của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng, là khoa học về sự giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng ND lđ khỏi chế độ áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con ng.

1. chủ nghĩa Mác ra đời vào nửa đầu thế kỷ 19 tại Tây Âu, sự ra đời của chủ nghĩa Mác là 1 tất yếu lịch sử. Điều đó đc thể hiện ở những điểm sau:

+ tính cách mạng:

- do điều kiện ktế xh quy định dẫn đến tạo bước nhảy vọt của khoa học công nghệ nhưng phân theo giai cấp.
- sự củng cố và phát triển của phương thức sản xuất của tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp. Do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp LLSX phát triển mạnh mẽ, phát triển TBCN đc củng cố vững chắc tạo tiền đề cho sự phát triển mọi mặt của xh, nó xóa bỏ chế độ quan chủ chuyên chế phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ tự do
- tuy nhiên nhiệm vụ của phát triển sx tư bản chủ nghĩa cũng làm cho những mâu thuẫn xh bộc lộ ngày càng gay gắt và rõ nét, những xung đột giữa TB và vô sản đã trở thành đấu tranh giai cấp
- sự xuất hiện gc vô sản với tư cách là 1 lực lượng ctri xh độc lập
- gc tư sản ko đóng vai trò là gc cách mạng mà giai cấp vô sản thể hiện ở vai trò tiên phong trong cuộc đấu tranh cho nền dân chủ và tiến bộ xh. nhu cầu lí luận của thực tiễn cm, thực tiễn cm của giai cấp vô sản đòi hỏi phải dk soi sáng bằng lí luận sự pt hình thành lí luận tiến bộ cm mới dẫn đến chủ nghĩa mac ra đời

+ tính khoa học:

- cm chủ nghĩa mac lí luận triết học cổ điển đứcc chủ nghĩa duy vật của L.phoi ơ bắc tiếp thu kt ctri cổ điển anh vs những nhà nổi tiếng như xanh xi môn, phu ri e, ô-oen.
- Những tiền đề khoa học tự nhiên: định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng và chứng minh khoa học về sự ko tách rời nhau, sự chuyển hóa lẫn nhau và dk bảo toàn của các hình thái vận động của vật chất. thuyết tiến hóa của đác uyn đã đem lại cơ sở khoa học về sự phát minh và pt đa dạng bởi tính di truyền, biến dạng di truyền và mối liên hệ hữu cơ giữ các loài thực vật động vật trong quá trình chọn lọc tự nhiên. thuyết tế bào đa xác định dk sự thống nhất về nguồn gốc hình thể và cấu tạo vật chất của cơ thể động vật thực vật và giải thích quá trình pt trong mối liên hệ của chúng.

⇒ Những phát minh trên trong khoa học tự nhiên dẫn đến quan niệm vs thế giới tự nhiên đã dk hoàn thành trên nhưng nét cơ bản:

+ mối quan hệ sự thống nhất giữa các dạng tồn tại khác nhau

+ các hình thức vận động khác nhau trong tính thống nhất vật chất của thế giới

+ tính biện chứng của sự vận động và pt của thế giới

⇒ Chủ nghĩa mac ra đời như 1 tất yếu lsu ko những vì nó là sự phản ánh thực tiễn xh, nhất là thực tiễn cm của gc công nhân mà n là sự pt hợp logic của lsu tư bản nhân loại.

Câu 2: 1 số vấn đề đặt ra và những lưu ý trong vc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa mac trong giai đoạn hiện nay?

- 1 số vấn đề đặt ra trong vc học tập và nghiên cứu chủ nghĩa mac trong giai đoạn hiện nay:

1. chủ nghĩa mac là 1 môn học trừu tg
2. sự xụp đổ của cnxh
3. chủ nghĩa tư bản hiện đại có nhiều cải tổ lớn mạnh
4. công cuộc đổi ms đất nc mặc dù đạt dk 1 số thành quả xong còn nhiều khó khăn, thử thách
5. nhiều thế lực chống phá chủ nghĩa mac và con đg cm xh chủ nghĩa
6. 1 số bộ phận nhanh dần xa rời lí tưởng XHCN.

- Những lưu ý trong vc học tập và nghiên cứu chủ nghĩa mac trong giai đoạn hiện nay

1. Phải đứng trên lập trg khách quan khoa học
2. Phải thấy chủ nghĩa mac là nền cơ sở lí luận cho các đảng cộng sản nhà nc xhcn
3. Đây ko phải là học thuyết thành nhất biến, là “viên thuốc vạn năng”
4. Phải luân bổ xung pt
5. Đặc biệt biết vận dụng phù hợp vs thực tiễn.

Câu 3: vấn đề cơ bản của triết học? tại sao đó lại là vấn đề cơ bản của triết học?

- Vấn đề mối quan hệ giữa vật chất và ý thức là vấn đề cơ bản của triết học vì:

• Đây là mối quan hệ bao trùm của sự vật hiện tg trong thế giới. đây là vấn đề nền tảng và xuất phát điểm để giải quyết mọi vấn đề còn lại của triết học.

• Là tiêu chuẩn để xác định lập trường, thế giới quan của triết gia và học thuyết của họ

• Các học thuyết triết học đều trực tiếp hay gián tiếp phải giải quyết vấn đề này

- 2 mặt của vấn đề cơ bản của triết học:

• Mặt thứ nhất : giữa vật chất và ý thức cái nào có trước cái nào có sau cái nào quyết định cái nào?

• Mặt thứ 2: ý thức có phải là sự phản ánh thế giới vật chất hay không ?

⇒ Vấn đề cơ bản của triết học là mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Câu 4 :phân tích định nghĩa vật chất của Lê nin và ý nghĩa khoa học của định nghĩa?

*Đ/N: vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác. gồm 3 nội dung phạm trù vật chất của Lê nin

- khẳng định VC là phạm trù triết học không đồng nhất với vật thể

- thực tại khách quan tồn tại thực và khách quan với con người đem lại cho con người cảm giác

- con người nhận thức được bằng cách : chép lại, chụp lại, phản ánh

*ý nghĩa của đ/n:

-giải quyết triệt để 2 mặt trong vấn đề cơ bản của triết học theo quan điểm của CNDV BC

- khắc phục hạn chế sai lầm của CNDV trước Mac về phạm trù vật chất, bác bỏ, phủ nhận quan điểm của CNDT và tôn giáo về vấn đề này

- tạo cơ sở cho các nhà triết học DVBC xây dựng quan điểm trong lĩnh vực đời sống

Câu 5 : phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức ? ý nghĩa của mối quan hệ đó trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn

• V.chất và ý thức tồn tại trong mqh biện chứng với nhau ,t. động nên nhau thông qua hoạt động thực tiễn ,trong mỗi q. hệ đó v.chất giữ vai trò q.định đối vs ý thức

• Vai trò của vật chất đối với ý thức :

- Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất là nguồn gốc của ý thức. nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc XH của ý thức, bản thân TG hình thành nên ý thức

- Vật chất không chỉ quyết định nội dung mà còn quyết định cả hình thức biểu hiện . ý thức là sự phản ánh TG vật chất là hình ảnh chủ quan về TG vật chất nên nội dung và ý thức được quyết định bởi vật chất

- Vật chất quyết định mọi sự biến đổi của ý thức : điều kiện TN và XH thay đổi , ý thức thay đổi theo

- Vật chất là điều kiện, vật chất khách quan để hiện thực tư tưởng

• Vai trò của ý thức : được vật chất CNDV BC khẳng định ý thức do vật chất sinh ra và quyết định, song sau khi ra đời , ý thức có tính độc lập tương đối nên có sự tác động trở lại to lớn đối với vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người

- Nói tới vai trò của ý thức là nói tới vai trò của con người , vì ý thức muốn tác động trở lại đời sống hiện thì phải bằng lực lượng vật chất

- Ý thức tác động trở lại vật chất theo 2 hướng

+ ý thức phản ánh đúng phù hợp với các quy luật hiện thực khách quan có tác dụng thúc đẩy hoạt động thực tiễn của con người trong quá trình cải tạo TG vật chất

+ ý thức phản ánh không đúng với các quy luật hiện thực khách quan có tác dụng thúc đẩy hoạt động thực tiễn của con người trong quá trình cải tạo TG quan

• Kết luận:như vậy bằng vc định hướng cho hoạt động của con ng,ý thức có thể quyết định hành động của con ng,hoạt động thực tiễn của con ng đúng hay sai,thành công hay thất bại,hiệu quả hay không hiệu quả.

• Ý nghĩa pp luận:

- Trong hoạt động nhất thức hay hoạt động thực tiễn phải xuất phát từ thực tế khách quan,lấy thực tế khách quan làm căn cứ cho hoạt động của mình

- Mọi hoạt động thực tiễn và nhận thức của con ng chỉ có thể đúng đắn,thành công và có hiệu quả khi và chỉ khi thực hiện đồng thời giữa vc xuất phát từ thực tế khách quan,tôn

trọng thực tế khách quan vs phát huy tính năng động, chủ quan: phát huy tính năng động chủ quan phải là trên cơ sở và trong phạm vi điều kiện khách quan suy ý chí trong nhận thức và thực tiễn. điều đó đòi hỏi trong nhận thức và hành động con người phải xuất phát từ thực tế khách quan để xác định mục đích, đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch, biện pháp; phải lấy thực tế khách quan làm cơ sở, phương tiện; phải tìm ra những nhân tố vật chất, tổ chức những nhân tố ấy thành lực lượng vật chất để hành động

- Thực hiện nguyên tắc tôn trọng khách quan, phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn đòi hỏi phải phòng, chống và khắc phục bệnh chủ quan suy ý chí; đó là những hành động lấy ý chí đặt cho thực tế, lấy ảo tưởng thay cho hiện thực, lấy ý muốn chủ quan làm chính sách, lấy tính cảm làm điểm xuất phát cho chiến lược, sách lược... đây cũng là quá trình chống chủ nghĩa kinh nghiệm, xen thg tri thức khoa học, xem thg lý luận, bảo thủ, trì trệ... trong hoạt động nhất thực và cả thực tiễn

Câu 6: Phân biệt sự khác nhau giữa phép biện chứng Duy vật và duy tâm? cho ví dụ?

• Theo quan điểm của chủ nghĩa duy tâm:

- Bản chất của thế giới là ý thức
- Ý thức là cái thứ nhất, vật chất là cái thứ hai
- Ý thức có trước quyết định vật chất con người

Có hai thành phần của chủ nghĩa duy tâm gồm:

Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

Và chủ nghĩa duy tâm khách quan

• Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật:

- Bản chất của thế giới là vật chất
- Vật chất là cái thứ nhất, ý thức là cái thứ hai.
- Vật chất có trước quyết định ý thức con người.

Có ba thành phần của chủ nghĩa duy vật gồm

- Chủ nghĩa duy vật chất phát
- Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Ví dụ: Chủ nghĩa duy tâm cho rằng thần thánh hoặc những yếu tố siêu nhiên nào đó đã tạo ra vũ trụ và con người, chủ nghĩa duy vật thì cho rằng con người là do tiến hóa từ loài vượn và vũ trụ được hình thành từ một vụ nổ lớn. v...v

Câu 7: phân tích cơ sở lý luận của quan điểm toàn diện ? tại sao khi xem xét bất kì sự vật hiện tượng nào chúng ta cần phải có quan điểm toàn diện ? liên hệ thực tiễn cuộc sống?

- Định nghĩa: mối liên hệ là phạm trù triết học dùng để chỉ sự quy định sự tác động qua lại chuyển hóa lẫn nhau giữa các sự vật hiện tượng hay giữa các mặt của 1 sự vật, hiện tượng trong thế giới quan.
- Tính chất của các mối liên hệ:

- Mỗi liên hệ mang tính khách quan, nó là vốn có của mọi sự vật hiện tượng, tồn tại độc lập không phụ thuộc vào ý chí của con người; con người chỉ có thể nhận thức và vận dụng các mối liên hệ trong thực tiễn của mình.
- Mỗi liên hệ mang tính phổ biến:
 - + bất cứ sự vật và hiện tượng nào cũng có mối liên hệ với sự vật hiện tượng khác không có sự vật hiện tượng nào nằm ngoài mối liên hệ.
 - + Mỗi liên hệ biểu hiện dưới nhiều hình thức riêng biệt, cụ thể tùy theo điều kiện nhất định. Song dù hình thức nào chúng cũng chỉ là biểu hiện của mối liên hệ phổ biến nhất, chung nhất.
 - + bất cứ sự vật hiện tượng nào cũng nằm trong hệ thống cấu trúc (yếu tố cấu thành và các mối quan hệ bên trong). Song hệ thống đó là hệ thống mở đối với các hệ thống khác.
- Mỗi liên hệ mang tính đa dạng và nhiều vẻ:
 - + sự vật hiện tượng trong thế giới là phong phú, đa dạng vì vậy hình thức liên hệ giữa chúng cũng rất đa dạng. Các sự vật hiện tượng hay quá trình khác nhau đều có mối liên hệ cụ thể khác nhau, giữa vị trí vai trò khác nhau đối với sự tồn tại và phát triển của nó khác cùng 1 mối liên hệ nhất định của sự vật hiện tượng nhưng điều kiện khác nhau trong quá trình vận động, phát triển của sự vật thì cũng có những tác động vai trò khác nhau. Nên có thể phân chia thành các mối liên hệ khác nhau như: mối liên hệ trong – ngoài, mối liên hệ bản chất – không bản chất, mối liên hệ trực tiếp – gián tiếp, những sự phân chia này mang tính chất tương đối
- Ý nghĩa luận:
 - khi xem sự vật hiện tượng phải có quan điểm toàn diện
 - Yêu cầu quan điểm toàn diện:
 - + phải xem xét tất cả các mặt các mối liên hệ của sự vật và các khâu trung gian của nó
 - + phải nắm vững và đánh giá đúng vị trí vai trò của từng mặt, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật hiện tượng các tình huống khác nhau cách giải quyết khác nhau
 - Bản thân quan điểm toàn diện đã bao hàm quan điểm lịch sử cụ thể. Vì vậy khi xem xét sự vật hiện tượng phải đặt sự vật hiện tượng vào đúng không gian thời gian mà sự vật hiện tượng tồn tại. Khắc phục quan điểm phiến diện triết luận chung chung
- Liên hệ:

Vận dụng quan điểm toàn diện trong việc đánh giá nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng 8

Khi đánh giá nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng 8, nhiều nhà lịch sử cho rằng, cuộc cách mạng nổ ra là do có sự ăn may do lúc đó ở Đông Dương có khoảng trống quyền lực (pháp chạy nhật hàng quan đồng minh chưa tới) nên Việt Minh dễ dàng thắng lợi. Họ chưa áp dụng quan điểm toàn diện trong việc đánh giá vấn đề nên cách nhìn nhận vấn đề còn 1 chiều phiến diện

Để đánh giá đúng nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945 ta cần vận dụng quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử cụ thể. Điều đó thể hiện ở chỗ ta cần nhìn nhận nguyên nhân thắng lợi của sự kiện với nhiều khía cạnh khách quan, chủ quan đồng thời phải đặt sự kiện vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Câu 8: quy luật là gì? Phân tích tính khách quan của quy luật và vai trò của nhân tố chủ quan trong nhận thức và vận dụng quy luật khách quan, cho ví dụ ?

- Quy luật là mối liên hệ bản thân tất nhiên phổ biến và lặp đi lặp lại giữa các mặt, các yếu tố, các thuộc tính bên trong của sự vật hay giữa các sự vật hiện tượng vs nhau.
 - Quy luật có tính khách quan con người chỉ có thể nhận thức nó mà không thể xóa bỏ
 - Quy luật hình thành trong sự vận động của sự vật hiện tượng
 - Quy luật được phát hiện bởi nhận thức khoa học
 - Tính khách quan của quy luật và vai trò của con người
 - Quy luật mang tính khách quan. con người có thể chủ động phát hiện nhận thức và vận dụng quy luật nhằm phục vụ cho nhu cầu, lợi ích của con người có thể tạo ra những điều kiện để phát huy tác dụng của quy luật này, hạn chế tác dụng của quy luật khác
 - Thực tế lịch sử cho thấy khi con người chưa nhận được quy luật hoặc hành động tùy tiện, bất chấp quy luật thì sẽ bị quy luật trừng trị. Ngược lại khi nhận thức được quy luật khách quan, chủ động, tự giác, hành động theo quy luật khách quan 1 cách tích cực, sáng tạo thì con người trở nên tự do.
 - Tất cả những điều kiện xã hội vật chất và QHXH thực tế đang tồn tại, không phụ thuộc vào ý chí và ý thức con người, đều thuộc về nhân tố khách quan. Nhân tố chủ quan là hoạt động của con người nói chung, của tập đoàn xã hội, giai cấp, đảng phái và của từng con người. Hoạt động của họ biểu hiện trong thực tiễn mang tính cải tạo nhằm phát triển hoặc biến đổi xã hội hiện có. Quá trình lịch sử là sự đan xen và tác động lẫn nhau của 2 nhân tố chủ quan và khách quan. Chủ thể hoạt động thực sự xuyên chịu sự chi phối của quy luật xã hội, quy luật xã hội lại thể hiện thông qua hoạt động có ý thức của con người; hoạt động của con người tùy theo mức độ phù hợp hay không phù hợp có tính tất yếu lại có sức mạnh đẩy nhanh hoặc kìm hãm sự phát triển của xã hội
- Là nhân loại phát triển theo hướng ngày càng tăng vai trò của nhân tố chủ quan. Trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, vai trò của nhân tố chủ quan thể hiện ở chỗ hoạt động sáng tạo của quần chúng được nâng cao các tầng lớp nhân dân ngày càng tích cực tham gia hoạt động và xây dựng xã hội mới vì lợi ích bản thân họ và của toàn xã hội

Câu 9: trình bày nội dung quy luật lượng - chất, ý nghĩa phép luận

- Nội dung: trong bất cứ sự vật nào cũng chỉ có 2 mặt chất và lượng, quan hệ giữa chất và lượng có tính biện chứng sự thay đổi về chất và lượng có thể làm chất của sự vật thay đổi và ngược lại (chất đổi dẫn đến lượng đổi). Chất là 1 mặt tương đối ổn định còn lượng là mặt thực sự xuyên biến đổi. Lượng biến đổi đến mức nào đó sẽ phá vỡ sự thống nhất trong khuôn khổ chất cũ. Chất mới ra đời vs lượng mới, lượng và chất mới lại có quá trình phát triển chất mới... Cứ thế quá trình tác động biện chứng giữa lượng và chất tạo nên cách thức vận động, phát triển của sự vật hiện tượng
- Ý nghĩa phép luận:
 - Sự tích lũy về lượng để dẫn tới sự thay đổi về chất là khách quan. Muốn thay đổi về chất thì cần tích lũy về lượng
 - Trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn cần tránh 2 khuynh hướng:

- +tả khuynh:tu tg? Nôn nóng vội vàng,chủ quan suy ý chí
- + hữu khuynh:tu tg? Bảo thủ trì trệ,ngại khó khăn,sợ sệt không dám thực hiện bước nhảy vọt,không dám làm cm
- Trong xh con ng có thể góp phần thúc đẩy tạo dkien về lượng để chuyển hóa về chất
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thúc đẩy biến đổi về chất,nhất là trong hoạt động xh
- Lựa chọn phương thức phù hợp từng loại kết cấu sự vật để tác động thay đổi sự vật

Câu 10: lenin nói:”Muôn nhận thức được sự vật phải phân đôi cái thống nhất và nhận thức từng bộ phận đối lập với nó, đó là thực chất của phép biện chứng”.

Câu nói trên của lenin thể hiện quy luật nào của phép BCDV?Trình bày tóm tắt nội dung quy luật đó?Liên hệ quy luật đó vs thực tiễn cs??

TL: Thể hiện quy luật mâu thuẫn của PBCDV

- ND của quy luật:
- + Mâu thuẫn biện chứng là các mặt đối lập liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau trong sự thống nhất, là nguồn gốc, động lực của sự phát triển.
- + Bất cứ sự vật nào cũng có 2 mặt đối lập trong bản thân nó tạo thành 1 mâu thuẫn biện chứng.Quá trình phát triển của 1 mâu thuẫn là quá trình các mặt đối lập tương tác lẫn nhau và trải qua những giai đoạn phát triển khác nhau: Khi mới hình thành mâu thuẫn thể hiện chỉ là sự khác nhau của hai mặt,sau đó chúng đối lập, xung đột, mâu thuẫn và đấu tranh với nhau,nếu có điều kiện 2 mặt đối lập sẽ chuyển hóa lẫn nhau. Mâu thuẫn được giải quyết, sự thống nhất của các mặt đối lập cũ bị phá vỡ, để hình thành sự thống nhất của các mặt đối lập mới. Mâu thuẫn lại hình thành và phát triển làm cho sự vật vận động và phát triển không ngừng.
- Liên hệ: Trong cs đời thường, chúng ta thường gặp những vướng mắc, xung đột, mâu thuẫn. Đứng trước trường hợp này thì cta cần phải tìm ra pp, cách giải quyết. và muốn giải quyết được thì cta cần phải đấu tranh chứ không phải là dung hòa. Từ đó cta sẽ có thêm kinh nghiệm, bài học và kiến thức từ thực tiễn.

Câu 11:Đảng ta chr trương: “xd nền văn hóa mới phải kế thừa và phát huy bản sắc vhoa dân tộc”. Chủ trương đó dựa theo quy luật nào của phép BCDV? Trình bày tóm tắt nd quy luật đó? Liên hệ ý nghĩa của quy luật đó với thực tiễn cs??

TL: Chủ trương trên dựa trên quy luật phủ định của phủ định trong PBCDV

- ND: + Quy luật phủ định của phủ định thể hiện sự lặp lại cao hơn về chất của sự phát triển của sự vật, và phổ biến trong tự nhiên,XH,tư duy
- +Quy luật phủ định của phủ định khái quát sự tiến lên của sự vận động. Sự vận động và phát triển của sự vật không theo đường thẳng,mà theo đường “xoáy ốc”: từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, có sự đi lên và sự đi xuống, trong đó đi lên là chủ yếu và cái mới chiếm ưu thế.

Luận điểm “xoáy ốc” thể hiện được cái tính chất: tính kế thừa, tính lặp lại, tính tiến lên của sự vận động và phát triển của sự vật.

Để lập lại hình thức ban đầu có thể phải trải qua nhiều lần phủ định, không đơn thuần qua 2 lần phủ định như trong mệnh đề toán học.

Liên hệ: vận dụng quy luật phủ định của phủ định vào vc phát triển nền văn hóa việt nam đậm đà bản sắc dân tộc: cái lỗi thời ko dk cải thiện cái tốt nhưng lại bị cường điệu, cái tốt ngoại lai nhưng ko dk bản địa hóa đều có thể trở thành tiêu cực và tạo trở ngại cho sự pt bình thg của nền văn hóa dân tộc. những giá trị bản sắc của dân tộc vn, của nền văn hóa vn phải thg xuyên dk kiểm nghiệm, theo dõi, giữ gìn, cải thiện bổ sung, gạt bỏ, những cái lỗi thời đổi mới những hình thức ko còn thích hợp, tiếp thu và bản địa hóa mọi tinh hoa văn hóa bên ngoài ... khiến cho những giá trị gọi là bản sắc văn hóa của dân tộc ta phát huy tới mức cao nhất của 2 tác dụng xúc tác và hội tụ đối vs sự pt mọi mặt của dân tộc việt nam chúng ta.

Câu 12: phân tích cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả ? cho vd ý nghĩa pp luận.

Định nghĩa:

- Nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các mặt trong 1 sự vật hoặc giữa các sự vật vs nhau gây ra 1 biến đổi nhất định nào đó
- Kết quả là những biến đổi xuất hiện do tác động lẫn nhau giữa các mặt trong 1 sự vật hoặc giữa các sự vật vs nhau.

Tính chất

- Tính khách quan: mỗi liên hệ mang tính khách quan, nó là vốn có của mọi sự vật, hiện tượng, tồn tại độc lập không phụ thuộc vào ý chí của con người
- Tính phổ biến: mọi sự vật hiện tượng trong tự nhiên và xã hội đều có nguyên nhân nhất định gây ra, chỉ có điều nguyên nhân đó đã được nhận thức hay chưa mà thôi
- Tính tất yếu: 1 nguyên nhân nhất định trong những điều kiện hoàn cảnh nhất định sẽ gây ra kết quả tương ứng vs nó

Quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả

Nguyên nhân: là những cái sinh ra kết quả nên nguyên nhân luôn có trước kết quả. còn kết quả bao hàm cũng xuất hiện sau khi nguyên nhân đã xuất hiện.

Tuy nhiên không phải mọi sự nối tiếp về mặt thời gian cũng là mối quan hệ nhân quả

- Tính phức tạp của quan hệ nhân quả:

+ 1 nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả

+ 1 kết quả có thể do nhiều nguyên nhân gây ra

Nếu những nguyên nhân tác động cùng chiều có thể hình thành kết quả nhanh chóng còn nếu nguyên nhân tác động ngược chiều thì có thể hạn chế và triệt tiêu về hình thành kết quả.

- Sự tác động trở lại của kết quả đối vs nguyên nhân: diễn ra theo 2 hướng thúc đẩy sự phát triển của nguyên nhân hoặc cản trở sự phát triển nguyên nhân

- Nguyên nhân và kết quả có thể thay đổi vị trí cho nhau: 1 sự kiện hiện tượng nào đó trong mối liên hệ này là nguyên nhân nhưng trong mối liên hệ khác lại là kết quả hoặc ngược lại, chuỗi nhân quả là vô cùng không có đầu và không có kết thúc. 1 hiện tượng nào đó được coi là nguyên nhân hay kết quả bao hàm cũng ở 1 mối quan hệ xác định cụ thể

- Vd:

Đô thị hóa là ng nhân của sự ô nhiễm môi trng ngày càng trầm trọng hay chất thải công nghiệp độc hại là ng nhân của ô nhiễm môi trng là kết quả

Bảo vệ môi trng tốt và mọi ng có ý thức giữ gìn môi trng thì sẽ dẫn đến môi trng trong sạch và là ng nhân của sự pt kt bền vững sức khỏe của mọi ng đk đảm bảo hơn.kt đất nc có pt bền vững mọi ng khỏe mạnh thì dẫn đến kết quả đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ms đk cải thiện.

- Ý nghĩa pp luận:

+ trong các hoạt động nhận thức và hđ thực tiễn phải bắt đầu đi tìm những ng nhân xuất hiện sự vật hiện tg

+ cần phải phân loại nhưng ng nhân đề cao nhữn giải pháp đúng đắn

+ phải tận dụng các kq đã đạt đk để tạo đk thúc đẩy ng nhân phát huy tác dụng,nhằm đạt mục đích đề ra.

Câu 13: hãy trình bày mối quan hệ giữa LLSX và QHSX ? sự vận dụng mqh này của đảng ta

LLSX và QHSX hai mặt của phương thức sx, chúng tồn tại không tách rời nhau, tác động qua lại lẫn nhau một cách biện chứng, tạo thành quy luật về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX. Đây là quy luật cơ bản nhất của sự vận động, phát triển XH.

Khuynh hướng chung của SX vật chất là không ngừng phát triển. Sự phát triển đó xét đến cùng là bắt nguồn từ sự biến đổi và phát triển của LLSX, trước hết là công cụ lao động. Sự phát triển của LLSX được đánh dấu bằng trình độ của LLSX. Trình độ LLSX trong từng giai đoạn lịch sử thể hiện trình độ chinh phục tự nhiên của con người trong giai đoạn lịch sử đó. Trình độ LLSX biểu hiện ở trình độ của công cụ lđ, trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng lao động của con ng, trình độ tổ chức và phân công lđ XH, trình độ ứng dụng khoa học vào SX.

Gắn liền với trình độ của LLSX là tính chất của LLSX. Trong lịch sử XH,LLSX đã phát triển từ chỗ có tính chất cá nhân lên tính chất xã hội hóa. Khi sản xuất dựa trên công cụ thủ công, phân công lao động kém phát triển thì LLSX chủ yếu có tính chất cá nhân. Khi sản xuất đạt tới trình độ cơ khí, hiện đại, phân công lao động xã hội phát triển thì LLSX có tính chất xã hội hóa. Sự vận động, phát triển của LLSX quyết định và làm thay đổi QHSX cho phù hợp với nó. Khi một phương thức sản xuất mới ra đời, khi đó QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX. Sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX là một trạng thái mà trong đó QHSX là "hình thức phát triển" của LLSX. Trong trạng thái đó, tất cả các mặt của QHSX đều "tạo địa bàn đầy đủ" cho LLSX phát triển. Điều đó có nghĩa là, nó tạo điều kiện sử dụng và kết hợp một cách tối ưu giữa người lao động với tư liệu sản xuất và do đó LLSX có cơ sở để phát triển hết khả năng của nó.

Sự phát triển của LLSX đến một trình độ nhất định làm cho QHSX từ chỗ phù hợp trở thành không phù hợp với sự phát triển của LLSX. Khi đó, QHSX trở thành "xiềng xích" của LLSX, kìm hãm LLSX phát triển. Yêu cầu khách quan của sự phát triển LLSX tất yếu dẫn đến thay thế QHSX cũ bằng QHSX mới phù hợp với trình độ phát triển mới của LLSX để thúc đẩy LLSX tiếp tục phát triển. Thay thế QHSX cũ bằng QHSX mới cũng có nghĩa là phương thức sản xuất cũ mất đi, phương thức sản xuất mới ra đời thay thế. C.Mác đã viết: "Tới một giai đoạn phát triển nào đó của chúng, các LLSX vật chất của xã hội mâu thuẫn với những QHSX hiện có... trong đó từ trước đến nay các LLSX vẫn phát triển. Từ chỗ là

những hình thức phát triển của LLSX, những quan hệ ấy trở thành những xiềng xích của các LLSX. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội".

LLSX quyết định quan hệ sản xuất, nhưng QHSX cũng có tính độc lập tương đối và tác động trở lại sự phát triển của LLSX. QHSX quy định mục đích của sản xuất, tác động đến thái độ của con người trong lao động sản xuất, đến tổ chức phân công lao động xã hội, đến phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, v.v... và do đó tác động đến sự phát triển của LLSX. QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX là động lực thúc đẩy LLSX phát triển. Ngược lại, QHSX lỗi thời, lạc hậu hoặc "tiên tiến" hơn một cách giả tạo so với trình độ phát triển của LLSX sẽ kìm hãm sự phát triển của LLSX. Khi QHSX kìm hãm sự phát triển của LLSX, thì theo quy luật chung, QHSX cũ sẽ được thay thế bằng QHSX mới phù hợp với trình độ phát triển của LLSX để thúc đẩy LLSX phát triển. Tuy nhiên, việc giải quyết mâu thuẫn giữa LLSX với QHSX không phải giản đơn. Nó phải thông qua nhận thức và hoạt động cải tạo xã hội của con người. Trong xã hội có giai cấp phải thông qua đấu tranh giai cấp, thông qua cách mạng xã hội.

- Liên hệ đảng ta:

+trước đổi ms QHSX ko phù hợp(QHSX đã đi quá xa so với LLSX)

+ thời kì đổi mới:

Xuất phát từ trình độ LLSX thấp kém ko đồng đều chúng ta đã đổi mới QHSX

- Phát triển nhiều loại hình QHSX cho phù hợp vs LLSX pt kinh tế nhiều thành phần..
- Thay đổi cơ chế quản lí kt sang kt thị trường.
- Đổi ms phân phối từ bình quân sang lao động, vốn góp và phúc lợi xh

Ngày nay ta đang pt llsx và hoàn thiện từng bước qhsx.

Câu 14: trình bày mối quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT ? quan hệ này của nc ta trong giai đoạn hiện nay ?

- Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng

Cơ sở hạ tầng quyết định nội dung, tính chất kết cấu của kiến trúc thượng tầng. Cơ sở hạ tầng của một xã hội nhất định như thế nào, tính chất của nó ra sao, giai cấp đại diện cho nó như thế nào thì hệ thống thiết chế chính trị pháp quyền, đạo đức, triết học v..v.. và quan hệ của các thể chế tương ứng với các thiết chế ấy cũng như vậy. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng thể hiện ở những mặt sau:

- Cơ sở hạ tầng giữ vai trò quyết định sự hình thành kiến trúc thượng tầng, cơ sở hạ tầng nào sinh ra kiến trúc thượng tầng ấy.

- Cơ sở hạ tầng quyết định sự biến đổi của kiến trúc thượng tầng trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định, khi cơ sở hạ tầng biến đổi thì kiến trúc thượng tầng cũng biến đổi theo.

- Cơ sở hạ tầng quyết định sự thay đổi căn bản của kiến trúc thượng tầng. Khi cơ sở hạ tầng nào mất đi thì kiến trúc thượng tầng do nó sinh ra cũng mất theo, khi cơ sở hạ tầng mới xuất hiện thì nó lại sản sinh ra kiến trúc thượng tầng mới phù hợp với nó.

Ví dụ cơ chế bao cấp tương ứng với nó là Nhà nước xơ cứng, mệnh lệnh quan liêu

Cơ chế thị trường tương ứng với nó là Nhà nước năng động, hoạt động có hiệu quả

Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng là quy luật phổ biến của mọi hình thái KTXH.

- Kiến trúc thượng tầng tác động trở lại cơ sở hạ tầng

Kiến trúc thượng tầng củng cố, bảo vệ duy trì CSHT sinh ra nó và đấu tranh chống lại CSHT và KTTT đối lập với nó.

Kiến trúc thượng tầng do cơ sở hạ tầng sinh ra nhưng sau khi xuất hiện nó có tính độc lập tương đối do đó nó tác động lại cơ sở hạ tầng thể hiện ở những mặt sau:

-Chức năng xã hội của kiến trúc thượng tầng là bảo vệ, duy trì củng cố và hoàn thiện cơ sở hạ tầng đã sinh ra nó và tìm cách xoá bỏ cơ sở hạ tầng cũ, kiến trúc thượng tầng cũ. Nó

luôn luôn giữ lại và kế thừa những cái cũ đã làm tiền đề cho cái mới.

Ví dụ: Nhà nước tư sản hiện đại củng cố, bảo vệ, phát triển sở hữu tư nhân tư liệu sản xuất. Còn Nhà nước vô sản thì bảo vệ, phát triển sở hữu xã hội (tập thể).

Trong các yếu tố của kiến trúc thượng tầng thì Nhà nước là yếu tố cơ bản có vai trò đặc biệt quan trọng đối với cơ sở hạ tầng. Vai trò của Nhà nước tác động đối với cơ sở hạ tầng thể hiện ở 3 chiều hướng. Bằng công cụ pháp luật, bằng sức mạnh kinh tế và sức mạng bạo lực của Nhà nước có thể tác động làm cho kinh tế phát triển theo chiều hướng tốt yếu.

Nhà nước là yếu tố tác động trở lại mạnh mẽ nhất đối với CSHT vì nó là công cụ bạo lực tập trung trong tay giai cấp thống trị.

Nó không chỉ thực hiện chức năng kinh tế bằng hệ thống chính sách kinh tế - xã hội đúng, nó còn có tác dụng trực tiếp thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. Các bộ phận khác của kiến trúc thượng tầng cũng phải thông qua thì mới có hiệu lực đối với CSHT.

Kiến trúc thượng tầng tác động trở lại CSHT theo hai chiều

-Tích cực: Khi KTTT tác động cùng chiều với những quy luật vận động của CSHT thì nó thúc đẩy CSHT phát triển. Do đó, thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội.

-Tiêu cực: Khi KTTT tác động ngược chiều với những quy luật vận động của CSHT, khi nó là sản phẩm của quan hệ kinh tế lỗi thời thì nó cản trở, kìm hãm sự phát triển của cơ sở hạ tầng. Do đó, nó kìm hãm sự phát triển kinh tế.

- Việt Nam đang là một đất nước có được nhiều sự chú ý từ các nước trên thế giới. Đó là đất nước Việt Nam đã và đang trên con đường đổi mới một cách toàn diện và ngày càng sâu sắc về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Quan hệ sản xuất được hình thành một cách khách quan trong quá trình sản xuất tạo ra của cải vật chất của xã hội. Trên cơ sở quan hệ sản xuất hình thành nên các quan hệ về chính trị và tinh thần của xã hội. Hai mặt đó của đời sống xã hội được khái quát thành cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội. Trong quá trình phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội ở nước ta, cần vận dụng và quán triệt quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Cơ sở hạ tầng là kết cấu kinh tế đa thành phần trong đó có thành phần kinh tế quốc doanh, tập thể và nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Tính chất đan xen - quá độ về kết cấu của cơ sở kinh tế vừa làm cho nền kinh tế sôi động, phong phú, vừa mang tính phức tạp trong quá trình thực hiện định hướng xã hội. Đây là một kết cấu kinh tế năng động, phong phú được phản chiếu trên nền kiến trúc thượng tầng và đặt ra đòi hỏi khách quan là nền kiến trúc thượng tầng cũng phải đổi mới để đáp ứng đòi hỏi của cơ sở kinh tế. Như vậy kiến trúc thượng tầng mới có sức mạnh đáp ứng đòi hỏi của cơ sở hạ tầng.

Câu 15: những điều kiện để ta bỏ qua chế độ TBCN để quá độ lên CNXH? Cần hiểu khái niệm “bỏ qua” như thế nào cho đúng ?

- Hình thái kinh tế- xã hội là 1 hệ thống hoàn chỉnh, có cấu trúc phức tạp, trong đó có các mặt cơ bản là llsx, qhệ sx và kiến trúc thượng tầng. Mỗi mặt của hình thái ktế- xhội có vị trí riêng và tác động qua lại lẫn nhau, thống nhất với nhau.
- Cấu trúc cơ bản của hình thái ktế xhội bao gồm:
 - Llsx: là nền tảng vật chất- kỹ thuật của mỗi hình thái ktế- xhội. hình thái ktế- xhội khác nhau có llsx khác nhau. Sự phát triển của llsx quyết định sự hình thành, phát triển và thay thế lẫn nhau của các hình thái ktế- xhội.
 - Quan hệ sx: tạo thành cơ sở hạ tầng của xh và quyết định tất cả mọi qhệ xh khác. Mỗi hình thái ktế- xhội có kiểu qhệ sx đặc trưng cho nó. Quan hệ sx là tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các chế độ xh.
 - Kiến trúc thượng tầng đc hình thành và phát triển phù hợp với cơ sở hạ tầng, nhưng nó lại là công cụ để bảo vệ, duy trì và phát triển cơ sở hạ tầng đã sinh ra nó.
 - Các yếu tố khác: ngoài ra, các hình thái ktế- xh còn có qhệ về gđ, dt và các qhệ xh khác. Nó còn bao gồm các lĩnh vực chính trị, lĩnh vực tư tưởng và lĩnh vực xh. Mỗi

lĩnh vực của hình thái kế- xh vừa tồn tại độc lập với nhau, vừa tác động qua lại, thống nhất với nhau gắn bó với qhệ sx và cùng biến đổi với sự biến đổi của qhệ sx. Từ những yếu tố cấu trúc của mỗi 1 hình thái kế-xh thay đổi dẫn đến hình thái kế- xh này đc thay thế bằng hình thái kế xh kia cao hơn, tiến bộ hơn.

- Việc lựa chọn con đg tiến lên cnxh bỏ qua cntb là 1tất yếu lịch sử.
 - + nước ta là nước lạc hậu về kế lại bị thực dân đế quốc thống trị 1 thời gian dài, cơ sở vật cfts kỹ thuật còn nghèo nàn lạc hậu.
 - + đảng ta khẳng định sau khi VN tiến hành công cuộc CM xhcn, xdựng cnxh từ 1 nc tiền tư bản chủ nghĩa qua cntb sự lựa chọn trên có 2 căn cứ sau đây:
- Một là, chỉ có cnxh mới giải phóng đc nhân dân khỏi áp bức bóc lột bắt công đem lại c/s ấm lo hp cho nhân dân.
- Hai là, thắng lợi của cuộc cm Nga năm 1917 đã mở ra 1 thời đại mới, tạo khả năng thực hiện cho các dt lạc hậu tiến lên con đg cn xh.

Sự lựa chọn ấy không mâu thuẫn với qtrình phát triển lsử tự nhiên của CNXH, không mâu thuẫn với hình thái kế chủ nghĩa Mác. Trong đkiện cụ thể lựa chọn ấy chính là sự lựa chọn con đg rút ngắn bỏ qua chế độ TBCN.

Con đg cnxh cho phép chúng ta có thể phát triển nhanh llsx theo hướng ngày càng hiện đại, giải quyết có hiệu quả các vđề xh phát triển.

- Ptích khái niệm bỏ qua: là 1 gđoạn trong chuỗi phát triển tất yếu của tiến trình vđộng mang tính lsử- tự nhiên của xh loài ng. liệu trong quá trình phát triển của 1 quốc gia nào đó, ở 1 trạng thái phát triển nào đó, vào 1 thời điểm nào đó có thể có sự đột biến, nhảy vọt để bỏ qua 1 giai đoạn phát triển với tư cách là 1 hình thái kế-xh.

Câu 16: tại sao nói đấu tranh giai cấp là nguồn gốc, động lực của sự phát triển xã hội có giai cấp? liên hệ đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay?

- Đấu tranh giai cấp là một trong những động lực phát triển của xã hội có giai cấp. vì:
 - + Đỉnh cao của cuộc đấu tranh giai cấp tất yếu sẽ dẫn đến cách mạng xã hội, thay thế phương thức sản xuất cũ bằng một phương thức sản xuất mới tiến bộ hơn. Phương thức sản xuất mới ra đời mở ra địa bàn mới cho sự phát triển của sản xuất xã hội. Sản xuất phát triển sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ đời sống xã hội.
 - + Dựa vào tiến trình phát triển của lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chứng minh rằng, đỉnh cao của đấu tranh giai cấp là cách mạng xã hội. Cách mạng xã hội như là đòn bẩy thay đổi các hình thái kinh tế - xã hội. Đấu tranh giai cấp góp phần xoá bỏ các thế lực phản động, lạc hậu, đồng thời cải tạo cả bản thân giai cấp cách mạng. Giai cấp nào đại biểu cho phương thức sản xuất mới, giai cấp đó sẽ lãnh đạo cách mạng. Thành tựu mà loài người đạt được trong tiến trình phát triển của lực lượng sản xuất, cách mạng khoa học và công nghệ, cải cách về dân chủ và tiến bộ xã hội... không tách rời cuộc đấu tranh giai cấp giữa các giai cấp tiến bộ chống các thế lực thù địch, phản động.
 - + Đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là cuộc đấu tranh sau cùng trong lịch sử xã hội có giai cấp. Nó là cuộc đấu tranh khác về chất so với các cuộc đấu tranh trước đó trong lịch sử.
- Bởi vì mục tiêu của nó là thay đổi về căn bản sở hữu tư nhân bằng sở hữu xã hội. Trước khi giành được chính quyền, nội dung của đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là đấu tranh kinh tế, đấu tranh tư tưởng, đấu tranh chính trị.
- + Sau khi giành chính quyền, thiết lập nền chuyên chính của giai cấp vô sản, mục tiêu và hình thức đấu tranh giai cấp cũng thay đổi. V.I.Lênin viết "Trong điều kiện chuyên chính vô sản, những hình thức đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản không thể giống như trước được"
- Trong cuộc đấu tranh này, giai cấp vô sản phải biết cách sử

dụng tổng hợp mọi nguồn lực, vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh. Mục tiêu của cuộc đấu tranh này là giữ vững thành quả cách mạng, xây dựng và củng cố chính quyền của nhân dân; tổ chức quản lý sản xuất, quản lý xã hội, bảo đảm tạo ra một năng suất lao động xã hội cao hơn, trên cơ sở đó thủ tiêu chế độ người bóc lột người, xây dựng một xã hội mới, công bằng, dân chủ và văn minh. Vì vậy, trong khi khẳng định rằng "đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản", C. Mác cũng chỉ rõ: "bản thân nền chuyên chính này, chỉ là bước quá độ tiến tới thủ tiêu mọi giai cấp và tiến tới xã hội không có giai cấp"

- liên hệ: Ở Việt Nam, đấu tranh giai cấp trong giai đoạn quá độ hiện nay cũng là một tất yếu.

Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay ở nước ta là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển, thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công, đấu tranh ngăn chặn, khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Đồng thời Đảng ta cũng khẳng định: Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội.

Câu 17: phân tích tính độc lập tương đối của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội? Lấy các vd để chứng minh?

- Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội:

Khi khẳng định vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội, chủ nghĩa duy vật lịch sử không xem ý thức xã hội như một yếu tố thụ động, trái lại còn nhấn mạnh tác dụng tích cực của ý thức xã hội đối với đời sống kinh tế - xã hội, nhấn mạnh tính độc lập tương đối của ý thức xã hội trong mối quan hệ với tồn tại xã hội. Tính độc lập tương đối biểu hiện ở những điểm sau đây:

a. Ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội

Lịch sử xã hội cho thấy, nhiều khi tồn tại xã hội cũ đã mất đi, nhưng ý thức xã hội cũ tương ứng vẫn còn tồn tại dai dẳng; điều đó biểu hiện ý thức xã hội muốn thoát ly khỏi sự ràng buộc của tồn tại xã hội, biểu hiện tính độc lập tương đối. Sở dĩ có biểu hiện đó là do những nguyên nhân sau:

Một là, sự biến đổi của tồn tại xã hội thường diễn ra với tốc độ nhanh mà ý thức xã hội không phản ánh kịp sự thay đổi đó và trở nên lạc hậu. Hơn nữa, ý thức xã hội là cái phản ánh tồn tại xã hội nên nói chung chỉ biến đổi sau khi có sự biến đổi của tồn tại xã hội.

Hai là, do sức mạnh của thói quen, truyền thống, tập quán cũng như do tính lạc hậu, bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội.

Ba là, trong xã hội có giai cấp, các giai cấp và lực lượng phản tiến bộ thường lưu giữ một số tư tưởng có lợi cho họ nhằm chống lại các lực lượng xã hội tiến bộ.

Như vậy ý thức lạc hậu, tiêu cực không mất đi một cách dễ dàng. Cho nên trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới phải thường xuyên tăng cường công tác tư tưởng, đấu tranh chống lại âm mưu và hành động phá hoại những lực lượng thù địch về mặt tư tưởng, kiên trì xoá bỏ những tàn dư ý thức cũ.

b. Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội

Khi khẳng định tính lạc hậu hơn của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội, triết học Mác - Lênin đồng thời thừa nhận rằng, trong những điều kiện nhất định tư tưởng của con người, đặc biệt những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội, dự báo được tương lai và có tác dụng tổ chức, chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người. Sở dĩ có thể vượt trước được là do đặc điểm của tư tưởng khoa học quy định. Tư tưởng khoa học thường khái quát tồn tại xã hội đã có và hiện có để rút ra những quy luật phát triển chung của xã hội, quy luật đó không những phản ánh đúng quá khứ, hiện tại mà còn dự báo đúng tồn tại xã hội mai sau.

Chẳng hạn, ngay từ khi quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đang ở trong thời kỳ phát triển tự do cạnh tranh, Các Mác đã dự báo quan hệ sản xuất đó nhất định sẽ bị quan hệ sản xuất tiên bộ hơn thay thế.

Khi nói, tư tưởng tiên tiến có thể vượt trước tồn tại xã hội thì không có nghĩa ý thức xã hội không còn bị tồn tại xã hội quyết định. Mà là, cho đến cùng nó luôn bị tồn tại xã hội quy định.

c. Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển

Lịch sử phát triển của đời sống tinh thần xã hội cho thấy rằng, những quan điểm lý luận của mỗi thời đại không xuất hiện trên mảnh đất trống không mà được tạo ra trên cơ sở kế thừa những tài liệu lý luận của các thời đại trước. Thí dụ, chủ nghĩa Mác đã kế thừa những tinh hoa tư tưởng của loài người mà trực tiếp là nền triết học Đức, kinh tế học cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.

Trong xã hội có giai cấp, tính chất kế thừa của ý thức xã hội gắn với tính chất giai cấp của nó. Những giai cấp khác nhau kế thừa những nội dung ý thức khác nhau của các thời đại trước, Các giai cấp tiên tiến thường kế thừa những di sản tư tưởng tiên bộ của xã hội cũ để lại. Thí dụ, khi làm cuộc cách mạng tư sản chống phong kiến, các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đã khôi phục những tư tưởng duy vật và nhân bản của thời đại cổ đại. Ngược lại, những giai cấp lỗi thời thì tiếp thu, khôi phục những tư tưởng, lý thuyết phản tiến bộ của thời kỳ lịch sử trước. Thí dụ, vào nửa sau thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, các thế lực tư sản phản động đã khôi phục và phát triển những trào lưu triết học duy tâm, tôn giáo dưới những cái tên mới như chủ nghĩa Cantơ mới, chủ nghĩa Tômát mới, để chống lại phong trào cách mạng của giai cấp công nhân.

Vì vậy, khi tiến hành cuộc đấu tranh trên lĩnh vực ý thức hệ thì không những phải vạch ra tính chất phản khoa học của những trào lưu tư tưởng phản động trong điều kiện tại, mà còn phải chỉ ra những nguồn gốc lý luận của chúng trong lịch sử.

Do ý thức xã hội có tính kế thừa, nên khi nghiên cứu một tư tưởng nào đó phải dựa và quan hệ kinh tế hiện và phải chú ý đến các giai đoạn phát triển tư tưởng trước đó. Có như vậy mới hiểu rõ vì sao một nước có trình độ phát triển tương đối kém về kinh tế nhưng tư tưởng lại ở trình độ cao. Thí dụ, nước Đức ở đầu thế kỷ XIX lạc hậu về kinh tế, nhưng đã đứng ở trình độ cao hơn về triết học.

Nắm vững quan điểm kế thừa của ý thức xã hội có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng. Đảng ta đã khẳng định, trong điều kiện mở rộng giao lưu quốc tế phải đặc biệt quan tâm giữ gìn và nâng cao bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa các dân tộc khác trên thế giới, làm giàu đẹp hơn nền văn hoá Việt Nam.

d. Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội trong sự phát triển của chúng
Ý thức xã hội bao gồm nhiều bộ phận, nhiều hình thái khác nhau, theo nguyên lý mỗi liên hệ thì giữa các bộ phận không tách rời nhau, mà thường xuyên tác động qua lại lẫn nhau. Sự tác động đó làm cho ở mỗi hình thái ý thức có những mặt, những tính chất không phải là kết quả phản ánh một cách trực tiếp của tồn tại xã hội.

Lịch sử phát triển của ý thức xã hội cho thấy, thông thường ở mỗi thời đại tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể có những hình thái ý thức nào đó nổi lên hàng đầu sẽ tác động mạnh

đến các hình thái khác. Chẳng hạn ở thời cổ đại Tây Âu thì triết học và nghệ thuật đóng vai trò đặc biệt. Thời Trung Cổ ở Tây Âu thì tôn giáo ảnh hưởng mạnh mẽ đến triết học, nghệ thuật, pháp quyền... Ngày nay thì hệ tư tưởng chính trị và khoa học đang tác động đến các lĩnh vực của đời sống tinh thần xã hội.

e. Ý thức xã hội tác động trở tồn tại xã hội

Chủ nghĩa duy vật lịch sử không những chống lại quan điểm duy tâm tuyệt đối hoá vai trò của ý thức xã hội mà còn bác bỏ quan điểm duy vật tầm thường khi phủ nhận tác động tích cực của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội. Ph.Ăng ghen viết: “Sự phát triển về mặt chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật v.v đều dựa vào sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả chúng cũng có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế”.

Mức độ ảnh hưởng của tư tưởng đối với sự phát triển xã hội phụ thuộc vào điều kiện lịch sử cụ thể; vào tính chất của các mối quan hệ kinh tế mà trên đó tư tưởng nảy sinh; vào vai trò lịch sử của giai cấp mang ngọn cờ tư tưởng và vào mức độ mở rộng của tư tưởng trong quần chúng. Chẳng hạn hệ tư tưởng tư sản đã tác động mạnh mẽ đến xã hội các nước Tây Âu thế kỷ XVII, XVIII. Hệ tư tưởng vô sản trở thành vũ khí về mặt tư tưởng của giai cấp vô sản đấu tranh để xoá bỏ xã hội tư bản.

Sự tác động của ý thức xã hội tới tồn tại xã hội biểu hiện qua hai chiều hướng. Nếu ý thức xã hội tiên bộ thì tác động thúc đẩy tồn tại xã hội phát triển, nếu ý thức xã hội lạc hậu sẽ cản trở sự phát triển của tồn tại xã hội.

Như vậy, nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội chỉ ra bức tranh phức tạp của lịch sử phát triển ý thức xã hội, nó bác bỏ quan điểm siêu hình, máy móc, tầm thường về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

- VD: + thứ nhất: chế độ phong kiến không còn nhưng tư tưởng phong kiến vẫn còn đến ngày nay

+ thứ 2: vũ trụ quan trong tư tưởng tiết học phật giáo cho đến thời điểm này vẫn còn nguyên gtri. Nói như Albert Einstein thì: “nếu có 1 tôn giáo nào tiếp cận đc với sự phát triển của khoa học thì đó là phật giáo”

+ thứ 3: chủ nghĩa Mác kế thừa những tinh hoa tư tưởng của loài ng mà trực tiếp là nền triết học Đức, kế học cổ điển Anh và cnxh khộng tưởng Pháp.

+ thứ 4: chẳng hạn ở thời cổ đại Tây Âu thì triết học và nghệ thuật đóng vai trò đặc biệt. thời Trung Cổ ở Tây Âu thì tôn giáo ảnh hưởng mạnh mẽ đến triết học, nghệ thuật, pháp quyền... Ngày nay thì hệ tư tưởng ctrị và khoa học đang tác động đến các lĩnh vực của đời sống tinh thần xh.

+ thứ 5: chẳng hạn hệ tư tưởng tư sản đã tác động mạnh mẽ đến xh các nc Tây Âu thế kỷ XVII, XVIII. Hệ tư tưởng vô sản trở thành vũ khí về mặt tư tưởng của giai cấp vô sản đấu tranh để xoá bỏ xh tư bản.

Câu 18: tại sao lượng giá trị hàng hoá lại được đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết? các nhà sx đã làm thế nào để giảm giá cả hàng hoá của mình mà vẫn có lãi lấy vd cụ thể?

-Giá trị của hàng hoá là lao động trừu tượng của người sản xuất kết tinh trong hàng hoá. Vậy lượng lao động của hàng hoá được đo bằng lượng lao động tiêu hao để sản xuất ra hàng hoá đó và tính bằng thời gian lao động.

-Trong thực tế, có nhiều người cùng sản xuất một hàng hoá nhưng điều kiện sản xuất, trình độ tay nghề khác nhau... làm cho thời gian lao động hao phí để sản xuất ra hàng hoá đó là khác nhau, tức là mức hao phí lao động cá biệt khác nhau. Nhưng lượng giá trị của hàng hoá không do mức hao phí lao động cá biệt hay thời gian lao động cá biệt quy định mà do thời gian lao động XH cần thiết.

- Thời gian lao động XH cần thiết là thời gian lao động cần thiết để sản xuất ra một hàng hoá nào đó trong điều kiện bình thường của XH với một trình độ trang thiết bị trung bình, với một trình độ thành thạo trung bình và một cường độ lao động trung bình trong XH đó.

Vậy, thực chất, thời gian lao động XH cần thiết là mức hao phí lao động XH trung bình (thời gian lao động XH trung bình) để sản xuất ra hàng hoá. Thời gian lao động XH cần thiết có thể thay đổi.

- chỉ có lượng LĐ XH cần thiết, hay thời gian LĐ XH cần thiết để SX ra 1 hàng hóa, mới quyết định đại lượng GT của hàng hóa ấy.

- các nhà SX đã áp dụng máy móc, công nghệ hiện đại vào SX để giảm thời gian hao phí LĐ, tổ chức quản lý SX hiệu quả.

-VD: 1 công ty may A áp dụng máy móc quy trình SX hiện đại của Nhật vào SX quần áo-> năng suất LĐ tăng, thời gian LĐ giữ nguyên-> SX đc nhiều SP chất lượng tốt-> giảm giá thành.

Câu 19: tại sao nói quy luật giá trị là quy luật kế cơ bản của SX và trao đổi hàng hóa? Tác động quy luật này trong nền KT thị trường ở nước ta hiện nay?

- Quy luật giá trị là quy luật căn bản chi phối việc SX và trao đổi hàng hóa ở đâu có SX hàng hóa ở đó có sự tồn tại và hoạt động của quy luật giá trị.
- Nội dung yêu cầu quy luật giá trị:

Việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở hao phí LĐ XH cần thiết, do vậy trong SX phải căn cứ vào hao phí LĐ cần thiết, trong lưu thông phải dựa trên nguyên tắc ngang giá.

Vì vậy muốn bán đk hàng hóa, bù đắp đk chi phí và có lãi, ng SX phải điều chỉnh làm cho hao phí LĐ cá biệt của mình phù hợp với chi phí mà XH chấp nhận được.

Sự vận động của quy luật giá trị thông qua sự vận động của giá cả hàng hóa. Vì giá trị là cơ sở của giá cả, hay giá cả là sự biểu hiện = tiền của giá trị, nên trước hết giá cả phụ thuộc vào giá trị hàng hóa nào nhiều giá trị thì giá cả của nó sẽ cao hơn và ngược lại.

- Tác động của quy luật giá trị trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay:
 - Kinh tế thị trường là sự phát triển cao hơn của tổ chức kinh tế - XH. Mà hình thái sản xuất phổ biến là sản xuất tạo ra sản phẩm để trao đổi trên thị trường. kinh tế thị trường là 1 nền kinh tế khách quan do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quyết định, trong đó toàn bộ từ quá trình sản xuất đến trao đổi, phân phối và tiêu dùng đều thực hiện thông qua thị trường.
 - Đặc trưng cơ bản của kinh tế thị trường là các chủ thể tự do lựa chọn các hình thức sở hữu, phương thức kinh doanh, ngành nghề mà pháp luật không cấm. Mọi hoạt động kinh tế đều diễn ra theo quy luật của nó, sản xuất và bán hàng theo yêu cầu của thị trường, bán cái gì mà thị trường cần chứ không phải bán cái gì mà mình có, tiền tệ hóa các quan hệ kinh tế, các chủ thể được theo đuổi lợi ích chính đáng của mình

- Sự cần thiết của quy luật giá trị trong nền kinh tế thị trường:
Để tối đa các nguồn lực XH và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đó thì hệ thống kinh tế đều được tổ chức 1 cách hợp lý bằng nhiều cách khác nhau nhằm sản xuất ra hàng hóa. Việc sản xuất hàng hóa phải được tiến hành theo phương pháp tốt nhất, phân phối hàng hóa sản xuất sao cho đáp ứng như cầu tốt nhất của XH. Đó là vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế XH. Trong nền kinh tế chỉ huy thì những vấn đề cơ bản đều do cơ quan nhà nước quyết định, còn 1 nền kinh tế mà trong đó những vấn đề cơ bản của nó do thị trường quyết định đợc xem là nền kinh tế thị trường.

Phát triển kinh tế thị trường là xu thế tất yếu của quá trình đổi mới kinh tế XH. thực tế cho thấy: không có quốc gia nào trên thế giới có nền kinh tế thị trường phát triển lại k có sự điều hành của nhà nước. mỗi quốc gia có 1 chính sách quản lý và phát triển kinh tế đặc thù của quốc gia đó, nhưng xét đến cùng thì cũng không thoát khỏi quy luật chung là áp dụng các quy tắc kinh tế và vận hành chúng 1 cách có hiệu quả vào sự phát triển của xã hội. nó có vai trò điều tiết nền sản xuất hàng hóa 1 cách hợp lý rồi từ đó gây ảnh hưởng tới nền kinh tế đất nước. chính vì vậy, quy luật giá trị có vai

trở rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế thị trường ở mỗi quốc gia. đối với Việt Nam nó gây ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc dân thông qua sự điều tiết đối với sản xuất hàng hóa.

Câu 20: phân tích nội dung và vai trò giá trị thặng dư? Vận dụng quy luật này vào thực tiễn phát triển kinh tế xã hội ở nước ta hiện nay?

- Nội dung quy luật: sản xuất ra giá trị thặng dư tối đa cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, cải tiến quản lý, tăng cường lao động để bóc lột công nhân làm thuê
- Vai trò quy luật:
 - Thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển
 - Làm gay gắt thêm các mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản. mâu thuẫn giữ tính chất xã hội của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất tư bản tư nhân về tư liệu sản xuất.
- Vận dụng:
 - Đẩy mạnh sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn
 - Tăng cường cải tiến kỹ thuật, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tạo ra nhiều giá trị thặng dư
 - Tăng cường các biện pháp cải tiến quản lý các PTKT TBCN KTCVĐTNN nhằm khuyến khích, vừa điều tiết các thành phần này theo định hướng CNXH.

Câu 21: Phân tích hàng hóa sức lao động? ý nghĩa của vấn đề này trong việc phát triển nguồn nhân lực của nước ta hiện nay?

- Khái niệm : là toàn bộ thể lực và trí lực của con người được sử dụng trong quá trình lao động
- 2 thuộc tính của hàng hóa sức lao động:
 - K/n: là thời gian lao động xã cần thiết để sản xuất và tái sản xuất sức lao động.
 - Cơ cấu giá trị sức lao động gồm :
 - + giá trị những tư liệu về sinh hoạt về vật chất và tinh thần cần thiết để tái sản xuất sức lao động, duy trì đời sống bình thường của người lao động và gia đình của họ
 - + chi phí đào tạo người lao động có 1 tay nghề nhất định
 - Là hàng hóa đặc biệt, giá trị hàng hóa sức lao động khác với hàng hóa thông thường ở chỗ nó còn bao gồm yếu tố tinh thần và lịch sử nên thường thay đổi. giá trị hàng hóa sức lao động phụ thuộc vào :
 - + hoàn cảnh lịch sử mỗi nước trong mỗi thời kì
 - + điều kiện địa lý khí hậu mỗi nước
 - + trình độ phát triển kinh tế của mỗi nước trong mỗi thời kì
 - Trong từng thời điểm thì giá trị sức lao động là xác định
 - Giá trị sức lao động tỉ lệ thuận với sự tăng nhu cầu trung bình của XH và tỉ lệ nghịch với tăng năng suất lao động XH.

Giá trị sử dụng hàng hóa sức lao động:

- K/n: giá trị sử dụng hàng hóa sức lao động là công cụ của sức lao động nó cũng nhằm để thỏa mãn nhu cầu của người mua để đưa vào quá trình sản xuất nhưng qua trình sử dụng hay tiêu dùng HHSLĐ khác với quá trình tiêu dùng hàng hóa thông thường ở chỗ: hàng hóa thông thường sau quá trình tiêu dùng hay sử dụng thì giá trị lẫn giá trị sử dụng của nó đều tiêu biến mất theo thời gian. Trái lại giá trị tiêu dùng HHSLĐ, đó lại là quá trình sản xuất ra 1 loại hàng hóa nào đó đồng thời là quá trình tạo ra 1 giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân HHSLĐ. Phần lớn hơn đó là GTTD mà nhà tư bản sẽ chiếm đoạt
- Như vậy giá trị sử dụng HHSLĐ có tính chất đặc biệt, nó là nguồn gốc sinh ra giá trị, tức là nó có thể tạo ra giá trị lớn hơn giá trị của bản thân nó. đó là chìa khóa để

giải quyết mâu thuẫn của công thức chung của tư bản. chính đặc tính này làm cho sự xuất hiện của HHSLĐ trở thành điều kiện để tiền tệ chuyên hóa thành tư bản.

Câu 22: So sánh tích tụ tập chung và tập chung tư bản? ý nghĩa của vấn đề này trong việc phát triển nền kinh tế ở nước ta hiện nay:

-SS:

* K/n:

- tích tụ tập chung là sự tăng thêm quy mô của tư bản cá biệt bằng cách tư bản hóa giá trị thặng dư trong 1 xí nghiệp nào đó, nó là kết quả trực tiếp của TB. Tích lũy TB xét về mặt làm tăng thêm quy mô TB cá biệt là tích tụ TB .

- tập chung TB là sự tăng thêm quy mô của TB cá biệt bằng cách hợp nhất các TB có sẵn trong XH thành 1 Tb cá biệt khác lớn hơn. Cạnh tranh và tén dụng là những đòn bẩy mạnh nhất thúc đẩy tập chung TB. Do cạnh tranh mà dẫn tới sự liên kết tự nguyện hay xác nhập các TB cá biệt .

* Động lực tích tụ, tập chung: là do yêu cầu của lực lượng sản xuất ứng dụng KHKT , do cạnh tranh và tiêu dùng thúc đẩy

* Vai trò:

- tích tụ tập chung thúc đẩy hình thành doanh nghiệp quy mô lớn có khả năng ứng dụng KHKT hiện đại và tổ chức lao động mang tính XH cao

- tích tụ và tập chung TB thúc đẩy nền sản xuất TBCN thành nền sản xuất XH hóa cao

* Ý nghĩa:

- huy động được nguồn lực lớn trong việc xây dựng công trình lớn phục vụ quá trình CN hóa HĐ hóa.

- thúc đẩy ứng dụng KHKT vào sản xuất kinh doanh làm cho số lượng, chất lượng hàng hóa tăng lên, giá thành rẻ đi, quy mô tích lũy TB tăng lên.

- thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

- thúc đẩy sản xuất lớn tạo sự cạnh tranh , đào thải những khâu yếu kém trong nền kinh tế

- tăng cường vai trò quản lý của nhà nước trong việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn cũng như quản lý các doanh nghiệp đảm bảo 1 nền kinh tế phát triển nhanh nhưng bền vững giữ vững định hướng XHCN về kinh tế.

Câu 23: chủ nghĩa TB hiện nay còn phát triển hay không? Tại sao?

- Ngày nay chủ nghĩa TB còn phát triển vì:

1: sự phát triển nhảy vọt về lực lượng sx

- Cách mạng CNTT và công nghệ cao phát triển mạnh mẽ, các ngành công nghệ cao mới khác như sinh học , vật liệu mới, nguồn năng lượng mới, hàng không vũ trụ đang phát triển mạnh mẽ, dự kiến cách mạng KHKT sẽ bùng nổ 1 cao trào mới do sự kết hợp giữa CNTT và công nghệ cao khác biệt là CN sinh học

- Giáo dục được tăng cường và tổ chức của người lao động được nâng cao rõ rệt.

- Kinh tế tăng trưởng nhanh năng suất lao động được nâng cao hơn. Thành quả KHKT nhanh chóng chuyển hóa vào sản xuất kinh doanh.

2: nền kinh tế có xu hướng chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức.

- Cách mạng CNTT hiện nay đã thúc đẩy nền kinh tế TBCN chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức.

- Trong Kinh tế tri thức vai trò của tri thức và kỹ thuật đã cao hơn các yếu tố như: nguồn tài nguyên TN và vốn. trở thành yếu tố sản xuất quan trọng nhất.

- Sáng tạo kỹ thuật và sáng tạo kinh tế đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế tri thức

3: sự điều chỉnh về quan hệ sản xuất và quan hệ giai cấp.

- Quan hệ sản xuất cũng có những thay đổi biểu hiện nổi bật là: sự phân tán quyền nắm cổ phiếu tăng lên

- Kết cấu giai cấp đã có những biến đổi lớn, các giai cấp tầng lớp đoàn thể XH và tập đoàn cùng tồn tại và tác động lẫn nhau, phần lớn trong số này có cổ phiếu hoặc 1 phần vốn, rất nhiều trong số họ là thành phần tri thức hoặc nhân viên chuyên nghiệp có địa vị khá lớn.

4: thể chế quản lý kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp có những biến đổi lớn:

- Doanh nghiệp cải cách cơ chế quản lý, thiết chế cơ cấu tổ chức ngang hàng và mạng lưới được thực hiện
- Dùng công nghệ cải cách quản lý sản xuất đặc biệt là dùng CNTT nên từ kế hoạch – sản xuất – phân phối gần với thị trường hơn
- Thực hiện cải cách quản lý lao động, lấy con người làm gốc, yêu cầu với công nhân chủ yếu không phải là được thể lực mà phải có kỹ năng và tri thức cao hơn, để họ phát huy tính chủ động sáng tạo, từ đó nâng cao năng suất lao động và tăng cường thể cạnh tranh của doanh nghiệp
- Thay đổi hình thức tổ chức doanh nghiệp, xuất hiện xu thế 2 loại hình lớn hóa và nhỏ hóa cùng hỗ trợ nhau tồn tại.

5: điều tiết vĩ mô của nhà nước ngày càng được tăng cường

- Kịp thời điều chỉnh chiến lược tổng thể phát triển kinh tế, nhằm nâng cao sức cạnh tranh tổng thể của quốc gia.
- Sự lựa chọn chính sách thực dụng
- Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế khác nhau của từng thời kỳ vận dụng linh hoạt chính sách tài chính và chính sách tiền tệ, kịp thời điều chỉnh mâu thuẫn cung – cầu trong XH và mâu thuẫn giữa các tầng lớp với nhau

6: các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng quan trọng trong hệ thống kinh tế TBCN là lực lượng chủ yếu thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế

- Các cty xuyên quốc gia đã thúc đẩy toàn cầu hóa sản xuất, nguồn vốn và phân công lao động quốc tế ngày càng sâu sắc hơn.
- Truyền bá KHKT và kinh nghiệm quản lý trên phạm vi toàn cầu. phát triển lực lượng sx và điều trình quan hệ sx TBCN trên quy mô quốc tế
- Chiếm đoạt thị trường toàn cầu, xuất khẩu hàng hóa trên quy mô lớn, thu về nhiều ngoại tệ, phát triển nhiều thực lực trong nước. tăng cường kiểm soát của TB độc quyền trên phạm vi toàn cầu.
- Tạo cơ hội và những thách thức to lớn cho những nước đang phát triển. ảnh hưởng tới lĩnh vực tài chính tiền tệ

7: điều tiết và phối hợp quốc tế được tăng cường

Câu 24: tại sao nói xuất khẩu tư bản là tất yếu khách quan? Các hình thức và biểu hiện của xuất khẩu tư bản hiện nay?

Xuất khẩu TB là tất yếu khách quan vì:

- Giúp các nước kém phát triển giảm được áp lực những thành tựu trên TG để phát triển, có thể thu vốn và học hỏi những kinh nghiệm quản lý từ đó rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các nước
- Để các nước hòa nhập vào nền kinh tế thế giới và thực hiện cơ cấu kinh tế mở
 - Các hình thức và biểu hiện của xuất khẩu TB hiện nay
- Gồm 2 hình thức:
 - + xuất khẩu TB sx: nhằm xây dựng xí nghiệp mới hoặc mua xí nghiệp đang hoạt động hay thầu khoán xây dựng kênh đào đường xá cho nước nhập TB
 - + xuất khẩu TB cho vay: đưa TB ra nước ngoài cho vay nhằm thu lợi từ nước ngoài
 - + ngoài ra còn có hình thức viện trợ hoàn lại hoặc không hoàn lại . nó có vai trò mở đường cho việc vay và đầu tư
- Ngày nay xuất khẩu TB còn là quan hệ quốc tế mở rộng quan hệ sản xuất TBCN ra nước ngoài còn là công cụ thống trị của TB tài chính TG

Câu 25: VN đang ở giai đoạn nào của hình thái kinh tế XH CSCN? Bằng thực tiễn XH ở nước ta hiện nay anh (chị) hay làm rõ đặc trưng của giai đoạn đó.

- VN đang ở thời kì qua độ lên CNXH.
- Tính tất yếu của thời kì quá độ từ CNTB lên CNXH :
 - + CNTB và CNXH khác nhau về bản chất . TNCB được xây dựng trên cơ sở chế độ tư hữu TBCN về LLSX.dựa trên chế độ áp bức bóc lột. CNXH được dựa trên chế độ công hữu TLSX. Muốn có 1 XH như vậy cần có 1 thời kì lịch sử nhất định.
 - + CNXH được xây dựng trên nền sx đại CN có trình độ cao. Quá trình phát triển CNTB đã tạo ra cơ sở vật chất- kĩ thuật cho CNXH nhưng muốn cơ sở vật chất – kĩ thuật đó phục vụ cho CNXH cần có thời gian tổ chức, sắp xếp lại. đối với những nước chưa từng trải qua quá trình CN hóa thì nhiệm vụ trọng tâm của nó là tiến hành công nghiệp hóa XHCN
 - + các quan hệ XHCN không tự phát nảy sinh trong lòng CNTB, dù có ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những ĐK tiền đề, do vậy cần phải có thời gian nhất định để xây dựng và phát triển những quan hệ đó
 - + công cuộc xây dựng CNXH là 1 công việc mới mẻ, khó khăn và phức tạp, phải cần có thời gian để giai cấp công nhân từng bước làm quen vs những công việc đó.
- Đặc điểm cụ thể:
 - + về kinh tế : đặc trưng của nền kinh tế trong thời kì qua độ là nền kinh tế nhiều thành phần. các thành phần kinh tế vừa liên minh hợp tác, vừa loại bỏ lẫn nhau
 - + về chính trị: cái bản chất của thời kì quá độ lên CNXH là thời kì quá độ về chính trị, ở đó nhà nước chuyên chính vô sản được thiết lập củng cố và ngày càng hoàn thiện.
 - + về XH: tương ứng với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là 1 cơ cấu giai cấp phức tạp bao gồm nhiều giai cấp và tầng lớp XH khác nhau. Giữa các giai cấp và tầng lớp XH vừa có sự thống nhất vừa có sự đối kháng về lợi ích cơ bản.
 - + về VH- tư tưởng: còn tồn tại nhiều loại tư tưởng, VH tinh thần khác nhau, có cả sự đối lập nhau
- Nội dung của thời kì quá độ lên CNXH.
 - + trong lĩnh vực kinh tế: nd cơ bản là : thực hiện việc sắp xếp, bố trí lại các lực lượng sản xuất hiện có của XH .cả tạo quan hệ XH cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới theo hướng tạo ra sự phát triển cân đối của nền kinh tế, bảo đảm phục vụ ngày càng tốt đời sống nhân dân lao động.tuy nhiên việc sắp xếp, bố trí này phải tuân theo tính tất yếu khách quan của các quy luật kinh tế đặc biệt là quy luật quan hệ sx phù hợp vs trình độ lực lượng sx.
 - + trong lĩnh vực chính trị: nd cơ bản của thời kì này là tiến hành những cuộc đấu tranh chống lại những thế lực thù địch, chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH tiến hành xây dựng, củng cố nhà nước và nền dân chủ XHCN đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân lao động, xây dựng các tổ chức chính trị - XH, xây dựng Đảng cộng sản ngày càng trong sạch vững mạnh
 - +trong lĩnh vực tư tưởng VH : nội dung cơ bản của thời kì này là thực hiện tuyên truyền phổ biến tư tưởng khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân trong toàn XH , xây dựng nền VH mới , XHCN tiếp thu giá trị tinh hoa của các nền VH trên TG
 - + trong lĩnh vực XH: nd cơ bản của thời kì này là phải thực hiện khắc phục những tệ nạn XH do XH cũ để lại, từng bước khắc phục sự chênh lệch giữa các vùng miền, các tầng lớp dân cư, thực hiện mục tiêu bình đẳng XH , xây dựng mqh tốt đẹp giữa người vs người theo mục tiêu lí tưởng là tự do của người này là điều kiện, tiền đề cho sự tự do của người khác.

Câu 26: vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong xây dựng đặc trưng về CNXH ở nước ta hiện nay được thể hiện tn? Hãy phân tích làm rõ những luận điểm sáng tạo đó?

- Mục tiêu và phương hướng cơ bản của thời kì quá độ nên chủ nghĩa XH ở nước ta:
 - Mục tiêu: cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH đó chỉ rõ: mục tiêu tổng quát phải đạt tới khi kết thúc thời kì quá độ nên CNXH đó song về cơ bản nhưng cơ sở kinh tế của CNXH, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng văn hóa phù hợp làm cho nước ta trở thành 1 nước XHCN phồn vinh
- Nhưng đặc trưng cơ bản của XHCN
 - Dân giàu nc mạnh XH công bằng, dân chủ văn minh
 - Do ND làm chủ
 - Có 1 nền kt pt cao dựa trên lực lượng sx hiện đại và quan hệ sx tiên bộ phù hợp
 - Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
 - Con ng có cs ấm no, tự do, hạnh phúc, có dkiện pt toàn diện
 - Các dân tộc trong cộng đồng VN bình đẳng đoàn kết tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng pt
 - Xây dựng nhà nc pháp quy quyền xhcn của nd do nd vì nd do đảng công sản lãnh đạo
 - Có quan hệ hữu nghị và hợp tác vs các nc trên thế giới

Câu 27: trình bày 2 thuộc tính CB và những đặc điểm mới của giai cấp công nhân ? làm rõ những đặc điểm mới của giai cấp công nhân hiện đại? liên hệ thực tiễn với VN

* kn: Giai cấp công nhân là 1 tập đoàn xã hội ổn định, hình thành và pt cùng vs quá trình hình thành và pt của nền công nghiệp hiện đại, với nhịp độ pt của LLSX có tính chất XH hóa ngày càng cao, là LLSX cơ bản, tiên tiến, trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình SX, tái SX ra của cái vật chất và cải tạo các quan hệ XH, là lực lượng chủ yếu của tiến trình lịch sử quá độ từ CNTB lên CNXH.

*2 thuộc tính cơ bản của gccn

- về phương thức LĐ, phương thức sx hay nghề nghiệp:
 - gccn là những người LĐ công nghiệp, sx ra sản phẩm công nghiệp
 - gccn là những người LĐ trực tiếp hoặc gián tiếp vận hành các công cụ sx, có tính chất xh hóa ngày càng cao gắn liền với nền đại công nghiệp cơ khí.
- về vị trí trong quan hệ sx tbcn
 - gccn là những LĐ không có hoặc về cơ bản không có TLSX, phải bán sức LĐ, làm thuê cho gcts và bị bóc lột giá trị thặng dư. Cho nên trong cntb gccn thường được gọi là gc vô sản là lực lượng đối lập chủ yếu của gcts.

*những đ2 mới

- Công nhân LĐ trong những ngành ứng dụng công nghệ ở trình độ pt cao
- Về đời sống 1 bộ phận công nhân đã có cổ phần trong các xí nghiệp TBCN hoặc cũng đã có 1 số TLSX nhỏ để làm thêm trong các công đoạn phụ cho các xí nghiệp chính
- về cơ bản GCCN vẫn ko có TLSX, vẫn phải bán sức LĐ cho các nhà TB

Giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa XH lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nc theo định hg XHCN vì mục tiêu dân giàu nc mạnh, XH công bằng, dân chủ văn minh ; lực lượng long cốt trong liên minh giai cấp công nhân vs giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của đảng

- liên hệ: là sản phẩm của quá trình CN hóa – hiện đại hóa gắn liền với phát triển tri thức ngày càng hiện đại hóa và quốc tế hóa, giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến luôn nằm ở vị trí trung tâm của phát triển XH đối với giai cấp CN VN , có thể khái quát nội dung sứ mệnh lịch sử như nhau: giai cấp CN thông qua Đảng cộng sản VN , độ tiên phong của giai cấp và dân tộc, thực hiện thắng lợi mục tiêu lý tưởng: độc lập dân tộc và chủ nghĩa XH góp phần vào sự nghiệp CM TG. Trước mắt trong những năm tới, thực hiện thắng lợi mục tiêu: ”nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho CN hóa – hiện đại hóa đất nước. phát triển VH, thực hiện tiến bộ công bằng XH, tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định ctri – XH. Sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành 1 nước CN theo hướng hiện đại.

câu 28: bằng hiểu biết của mình anh chị hãy chứng minh giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có khả năng hoàn thành sứ mệnh lsu của mình vs cm việt nam?

- Giai cấp cn việt nam ra đời vào cuối tk 19 đầu 20 trong 2 lần khai thác thuộc địa của thực dân pháp trước cả sự ra đời của giai cấp tư sản dân tộc
- Những điều kiện để giai cấp công nhân nhanh chóng vươn lên đảm đương vai trò cách mạng việt nam:
 - + giai cấp công nhân vn ra đời từ 1 nc có truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất chống ngoại xâm bị mất nc và bị áp bức bóc lột nên lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp là thống nhất làm cho động cơ cm, nghị lực cm và tính tự giác của gc công nhân tăng lên gấp bội
 - + gc công nhân vn ra đời và trưởng thành trong pc yêu nc
 - + dưới ảnh hưởng của cm t10 nga vs sự truyền bá của chủ nghĩa mac lê nin của lãnh tụ HCM ,gc công nhân sớm dk thành lập dk chính đảng của mình là đảng cộng sản để lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc gphong giai cấp
 - +gc công nhân vn gắn bó mật thiết v gc nông dân,sớm hình thành 1 khối công nông vững chắc,khối đoàn kết dân tộc rộng rãi tạo nên động lực cho cm to lớn như đó đảm bảo vai trò lãnh đạo của mình
- Những hạn chế giai cấp công nhân việt nam sinh ra và lớn lên ở 1 nc nửa thuộc địa nửa pk kinh tế kém pt số lượng ít trình độ nghề nghiệp thấp còn ang nhiều tàn dư và tâm lí tập quán của nông dân
- Gc công nhân vn đã và đang là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc xây dựng đất nc.trong giai đoạn ms để hoàn thành sứ mệnh lsu của mình,gc công nhân vn 1 mặt phải tự mình vươn lên tự chỉnh đốn mặt khác đảng và nhà nc phải có những chính sách thỏa đáng quan tâm xây dựng giai cấp công nhân về mọi mặt.

Câu 29: dân chủ là gì quan điểm của mác nê lin về dân chủ? Cho ví dụ. Nhưng quan điểm cơ bản:

Thứ 1: dân chủ là sản phẩm tiến hóa của lịch sử, là nhu cầu khách quan của con ng. vs tư cách là quyền lực của ND, dân chủ là sự phản ánh những Gt nhân văn, là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài của ND chống lại áp bức bóc lột bất công

Thứ 2: dân chủ vs tư cách là 1 phạm trù triết học chính trị gắn vs 1 kiểu nhà nc và 1 giai cấp cầm quyền thì sẽ ko có dân chủ phi gc, dân chủ chung chung

Thứ 3: dân chủ còn dk hiểu vs tư cách là 1 hệ giá trị phản ánh trình độ pt cá nhân và cộng đồng XH trong quá trình giải phóng XH chống áp bức bóc lột và nô dịch để tiến tới tự do bình đẳng. theo lenin, dân chủ là bình đẳng. rõ ràng là cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để giành quyền bình đẳng có 1 ý nghĩa rất lớn, nghĩa là phải hiểu quyền bình đẳng cho đúng, hiểu theo nghĩa xóa bỏ giai cấp

• Sự tiến bộ của dân chủ XHCN vs các nền dân chủ khác:

1 là bản chất chính trị dân chủ Xh chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân vừa có tính ND rộng rãi và tính dt sâu sắc. thể hiện sự lãnh đạo của đảng cộng sản, dân chủ XHCN bảo đảm mọi quyền lợi đều thuộc về ND. nhà nc bảo đảm thỏa mãn ngày càng cao các nhu cầu và lợi ích của nd

Các giai cấp khác mang bản chất thống trị

2 là bản chất kt dân chủ XHCN dựa trên chế độ công hữu về TLSX chủ yếu, phù hợp sự pt ngày càng cao của LLSX, trên cơ sở khoa học công nghệ hiện đại nhằm thỏa mãn ngày càng cao những nhu cầu vật chất và tinh thần của nd

Giai cấp khác: tư hữu về TLSX

3 là bản chất xh nền dân chủ XHCN có sức động viên, thu hút mọi tiềm năng sáng tạo, tính tích cực của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng XH mới

Giai cấp khác: nhằm bảo vệ và củng cố lợi ích cũng như vai trò của giai cấp thống trị

4 là bản chất giai cấp nền dân chủ XHCN chuyên chính và dân chủ là 2 mặt, 2 yếu tố quy định lẫn nhau, tác động, bổ sung cho nhau. chuyên chính vs giai cấp áp bức, bóc lột và phản động: dân chủ vs đông đảo quần chúng ND

Ví dụ:

- Nhà trường cho h/s tập nội qui nhà trường, h/s được thảo luận và thống nhất thực hiện nội qui.
- Dân chủ là được phép làm những việc mà pháp luật k cấm: ví dụ: bầu cử, kinh doanh, sinh sống ăn ở....

Câu 30: trình bày ND cương lĩnh dân tộc của lenin hãy liên hệ về quyền bình đẳng giữa các dân tộc hiện nay

• Các dt hoàn toàn bình đẳng

**Nd:

- Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trong quan hệ XH cũng như quan hệ quốc tế. không có đặc quyền, đặc lợi của dân tộc này vs dân tộc khác

- Trong 1 quốc gia nhiều dân tộc sự bình đẳng toàn diện về chính trị, kt, VH, XH... giữa các dân tộc phải dk pháp luật bảo vệ và phải dk thể hiện sinh động trong thực tế

**Trên phạm vi quốc tế, bình đẳng dân tộc trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi trước hết phải thủ tiêu tình trạng giai cấp này áp bức giai cấp khác để trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng dt này nô dịch dt khác, tạo dkiên để các dt giúp đỡ nhau pt trên con đg tiến bộ

** chống những biểu hiện sai trái vs quyền bình đẳng dt. đó là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dt lớn, chủ nghĩa dt hẹp hòi và chủ nghĩa phát xít mới; phấn đấu xây dựng 1 trật tự kt thế giới mới, chống áp bức bóc lột nặng nề của các nc TB pt vs các nc kém pt

** ý nghĩa: bình đẳng dt là quyền thiêng liêng của dt và là mụcj tiêu phấn đấu của các dt trong sự nghiệp giải phóng. nó là cơ sở để thực hiện quyền dt tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dt

• Các dt dk quyền tự quyết

Thực chất là quyền làm chủ của 1dt, tự mình quyết định vận mệnh của dt mình, là giải phóng các dt bị áp bức khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dt và đưa đất nc tiến lên theo con đg tiến bộ XH

Nd:

- Quyền dt tự quyết trước hết là tự quyết về chính trị:

Quyền thành lập 1 quốc gia dt độc lập

Quyền các dt tự nguyện liên hợp lại thành 1 liên bang trên cơ sở bình đẳng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

- Xem xét và giải quyết quyền dt tự quyết phải đứng vững trên lập trg quan điểm của giai cấp công nhân

Triệt để ủng hộ các phong trào dt tiến bộ, phù hợp vs lợi ích chính đáng của giai cấp công nhân và NDLD, đặc biệt là phong trào giải phóng dt của các dt bị áp bức

Kiên quyết đấu tranh chống lại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực đế quốc và bọn phản động quốc tế lợi dụng chiêu bài “ dt tự quyết” để cam thiệp vào công vc nội bộ của các nc cũng như giúp đỡ các thế lực phản động, thế lực dt chủ nghĩa đàn áp các lực lượng tiến bộ, đòi li khai và đi vào quỹ đạo của chủ nghĩa thực dân ms, của chủ nghĩa TB

Ý nghĩa: quyền dt tự quyết là 1 quyền Cơ bản của dt. nó là cơ sở để xóa bỏ sự hiềm

khích, thù hận giữa các dt; đảm bảo sự tồn tại, pt độc lập cho các dt, phát huy tiềm năng của các dt vào sự pt chung của nhân loại

Liên hệ: hiện nay các nc lớn luôn muốn chi phối gây ảnh hg? Lớn đối vs các nhà Tb nhỏ

- Câu 1:** kn chủ nghĩa mac-lênin.Tại sao nói sự ra đời của chủ nghĩa Mác –lenin là tất yếu l/sử? 1
- Câu 2:** Một số vấn đề đặt ra và những lưu ý trong vc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa mac trong giai đoạn hiện nay? 2
- Câu 3:** vấn đề cơ bản của triết học? tại sao đó lại là vấn đề cơ bản của triết học? 2
- Câu 4 :**phân tích định nghĩa vật chất của Lê nin và ý nghĩa khoa học của định nghĩa? 2
- Câu 5 :** phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức ? ý nghĩa của mối quan hệ đó 3
- Câu 6:** Phân biệt sự khác nhau giữa phép biện chứng Duy vật và duy tâm?cho ví dụ? 4
- Câu 7:** phân tích cơ sở lí luận của quan điểm toàn diện ? tại sao khi xem xét bất kì sự vật hiện tg nào chúng ta 4
- Câu 8:** quy luật là gì? Phân tích tính khách quan của quy luật và vai trò của nhân tố chủ quan trong 5
- Câu 9:**trình bày nội dung quy luật lượng-chất,ý nghĩa pp luận 6
- Câu 10:** lenin nói:”Muốn nhận thức được sự vật phải phân đôi cái thống nhất và nhận thức từng bộ phận đối lập”. ...7
- Câu 11:**Đảng ta chr trương: “xd nền văn hóa mới phải kế thừa và phát huy bản sắc vhoa dân tộc”...7
- Câu 12:** phân tích cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả ? ..8
- Câu 13:** hãy trình bày mối quan hệ giữa LLSX và QHSX ? sự vận dụng mqh này của đảng ta...9
- Câu 14:**trình bày mối quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT ? quan hệ này của nc ta trong giai đoạn hiện nay ?..10
- Câu 15:**những điều kiện để nc ta bỏ qua chế độ TBCN để quá độ nên CNXH? Cần hiểu khái niệm “bỏ qua” như tn? 11
- Câu 16:** tại sao nói đấu tranh giai cấp là nguồn gốc, động lực của sự phát triển xã hội có giai cấp?? 12
- Câu 17:** phân tích tính độc lập tương đối của ý thức xh so với tồn tại xh? Lấy các vd? 13
- Câu 18:** tại sao lượng giá trị hàng hóa lại được đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết?15
- Câu 19:** tại sao nói quy luật gtrị là quy luật ktế cơ bản của sx và trao đổi hàng hóa?
Tác động quy luật này trong nền ktế thị trường ở nc ta hiện nay? 16
- Câu 20:** phân tích nội dung và vai trò giá trị thặng dư? Vận dụng quy luật này vào thực tiễn? 17
- Câu 21:** Phân tích hàng hóa sức lao động?ý nghĩa của vấn đề này trong việc phát triển nguồn nhân lực của nước? 17
- Câu 22:** So sánh tích tụ tập chung và tập chung tư bản? ý n của vấn đề này trong việc phát triển nền kinh tế ở nước ta .18
- Câu 23:** chủ nghĩa TB hiện nay còn phát triển hay không? Tại sao? 18
- Câu 24:** tại sao nói xuất khẩu tư bản là tất yếu khách quan? Các hình thức và biểu hiện của xuất khẩu tư bản hn?19
- Câu 25:** VN đang ở giai đoạn nào của hình thái kinh tế XH CSCN?.19
- Câu 26:** vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong xây dựng đặc trưng về CNXH ở nước ta hiện nay được thể hiện tn? 20

Câu 27: trình bày 2 thuộc tính CB và những đặc điểm mới của giai cấp công nhân ? làm rõ những đặc điểm 21

Câu 28: bằng hiểu biết của mình anh chị hãy chứng minh giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất? 22

Câu 29: dân chủ là gì quan điểm của mác nê lin về dân chủ? Cho ví dụ 22

Câu 30: trình bày ND cương lĩnh dân tộc của lenin hãy liên hệ về quyền bình đẳng giữa các dân tộc hiện nay 23